

Số: **233** /BC-MIE-TCKT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP.
- Tên giao dịch tiếng Anh: Machines and Industrial Equipment Corporation.
- Tên viết tắt: MIE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Mã số doanh nghiệp) số: 0100101379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 15/8/2025.
- Vốn điều lệ: 1.419.915.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của Nhà nước tại MIE (do SCIC làm đại diện chủ sở hữu): 1.413.846.800.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 7A, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38252498; - Số fax: 024.38261129.
- Website: www.mie.com.vn; - Mã cổ phiếu: MIE.

- Quá trình hình thành và phát triển: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP (MIE) tiền thân là Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 155/HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ/TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công thương).

Ngày 16 tháng 11 năm 2015, MIE được Bộ Công thương quyết định xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT.

MIE chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên giao dịch là Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 07 ngày 20/01/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 15 tháng 8 năm 2025 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn Điều lệ của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần là: 1.419.915.000.000 VND (*Bằng chữ: Một nghìn, bốn trăm mười chín tỷ, chín trăm mười lăm triệu đồng*).

Ngày 29/12/2025, các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện thủ tục chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo biên bản chuyển giao từ Bộ Công Thương về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Tổng công ty có hai nhóm sản phẩm chính:

+ Nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp.

+ Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: Máy công cụ cơ khí các loại, đúc gang, thép, kim loại màu, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt các loại...

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và các nước trên Thế giới.

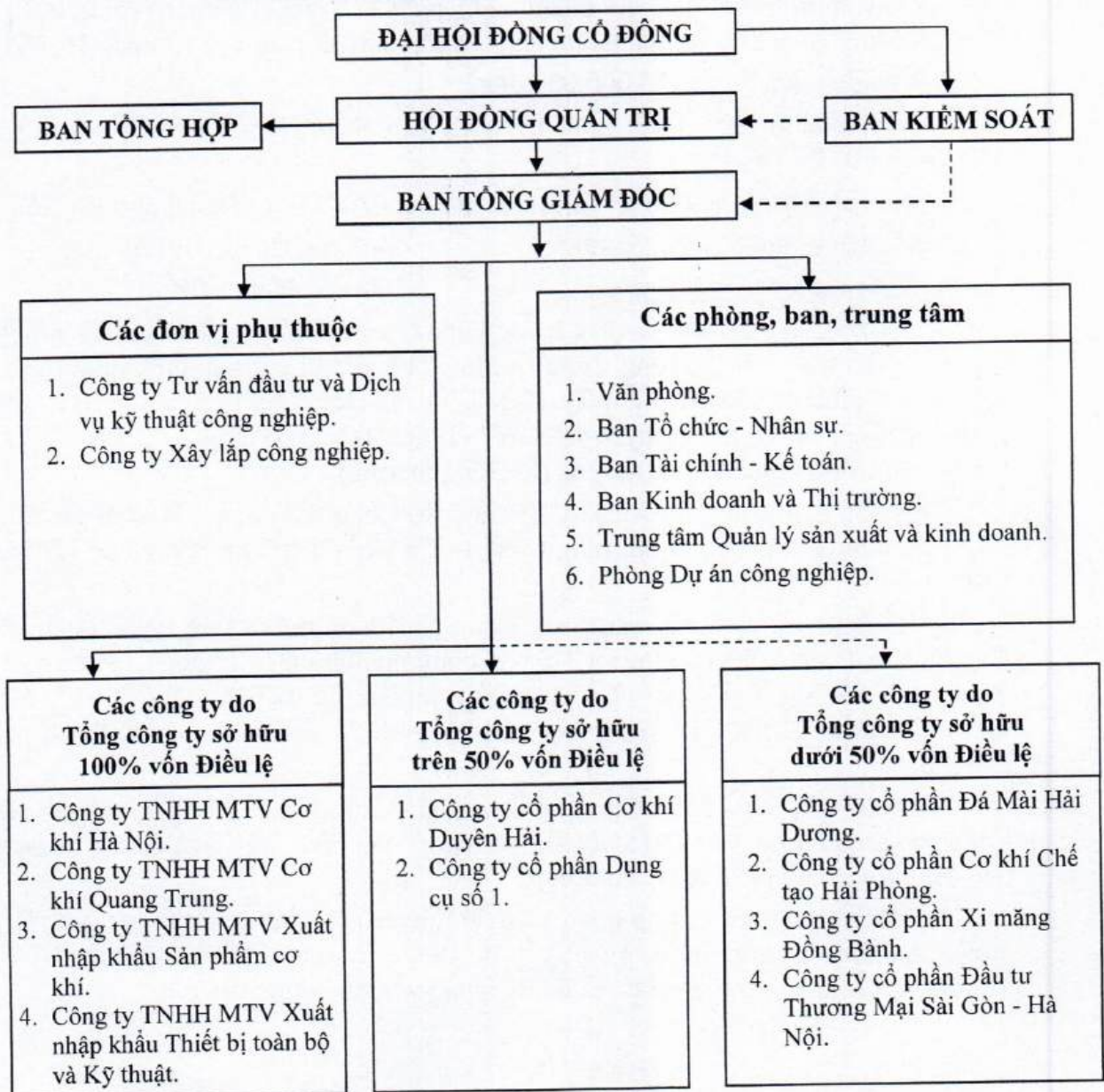
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần.

- Cơ cấu tổ chức Tổng công ty gồm có: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP



Các công ty con, công ty liên kết

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đầu tư của MIE tại thời điểm 31/12/2025 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất máy công cụ; Thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị công nghiệp; Thực hiện các chức năng đào tạo nghề phục vụ nhu cầu xã hội...	644,670	100%
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung	Số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, Hà Nội	Chế tạo các sản phẩm kết cấu thép, nhà xưởng, các kết cấu phi tiêu chuẩn; Chế tạo các loại cầu trục, cổng trục; Chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công...	163,327	100%
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí	Số 4 Vũ Ngọc Phan, phường Láng, Hà Nội	Xuất khẩu: Các loại công cụ máy, công cụ cầm tay và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác; Các loại nông sản như cà phê, hồ tiêu...; Nhập khẩu: Các loại máy, thép, sắt, nhựa, vật liệu cho các lĩnh vực; Sản xuất các loại bulong, đai ốc....	186,946	100%
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật	Số 13, phố Đặng Dung, phường Ba Đình, TP Hà Nội	Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng...; Tư vấn đầu tư và thương mại; Giao nhận, vận chuyển hàng hóa...	35,893	100%
5	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1	Số 108 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại dụng cụ cắt kim loại, dụng cụ đo, dụng cụ gia công áp lực, phụ tùng thiết bị công nghiệp; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, đường dây và trạm điện đến 35 kV...	3,868	51%

179-
TY
IẾT
HIỆP
P
H

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đầu tư của MIE tại thời điểm 31/12/2025 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
6	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	Số 133 Đường 5 cũ, phường Hồng An, Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp; Chế tạo hộp giảm tốc các loại, khung nhà xưởng và kết cấu thép xây dựng; Sản xuất kinh doanh tàu hút bùn, phụ kiện tàu hút bùn. Sản xuất, kinh doanh các thiết bị cho ngành đóng tàu, thiết bị nâng hạ, thép cán xây dựng, thép hình... Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư.	126,294	98,19%
7	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội	Số 926 đường Bạch Đằng, phường Hồng Hà, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ siêu thị, khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại; Kinh doanh hàng kim khí, máy móc, thiết bị...	1,772	20%
8	Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương	Số 296 đường Hoàng Ngân, Phường Việt Hòa, Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu đá mài, hạt mài, đĩa mài, đĩa cắt, giấy nháp, vật tư, thiết bị sản xuất đá mài, hạt mài; Tư vấn và cung cấp, lắp đặt thiết bị, công nghệ sản xuất đá mài,...	3,381	2,22%
9	Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng	150 Tô Hiệu, Tp. Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh máy công cụ, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy và các thiết bị lạnh.	1,432	10%
10	Công ty cổ phần Xi măng Đồng Bành	Xã Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn	Sản xuất, mua, bán xi măng, vật liệu xây dựng; Khai thác quặng sắt và các loại quặng khác; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Mua bán thiết bị vật tư,...	12,905	10,37%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Từng bước xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành doanh nghiệp nòng cốt trong lĩnh vực cơ khí chế tạo và cung cấp thiết bị công

nghiệp tại Việt Nam, với trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh mới hiện nay.

Trong bối cảnh chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Tổng công ty tập trung tái cấu trúc mô hình quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tiên tiến, tăng cường kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, qua đó phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn và nguồn lực.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, các phụ tùng thay thế.... từng bước tiếp tục tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp. Tập trung nâng cao thương hiệu MIE về thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp trong, ngoài nước.

Tiếp tục phát triển thị trường đối với các sản phẩm truyền thống có thể mạnh như máy công cụ, dụng cụ cắt, sản phẩm đúc, kết cấu thép, thiết bị phụ trợ công nghiệp; đồng thời từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng, chế biến chế tạo và hạ tầng kỹ thuật.

Tập trung nâng cao năng lực tổng thầu EPC, ưu tiên tham gia các dự án trong các lĩnh vực có kinh nghiệm và lợi thế như thủy điện, nhiệt điện, năng lượng tái tạo, công nghiệp hóa chất, xi măng, thực phẩm và xử lý môi trường. Chủ động liên danh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu các dự án quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu.

4.2. Chiến lược phát triển đến năm 2026 và các năm tiếp theo:

a) Đối với Công ty mẹ:

Tăng cường và gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên để hỗ trợ công nghệ, tài chính, quảng bá tiếp thị cho các đơn vị có sản phẩm truyền thống tiềm năng và chủ lực như: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc... nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu đẩy mạnh tăng doanh thu cho các sản phẩm này.

Công ty mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với 03 đơn vị trụ cột của Tổng công ty: Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty CP Cơ khí Duyên Hải để phát huy các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đấu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch. Đến nay đã làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC một số dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời và tiếp tục phấn đấu trong những năm tiếp theo làm tổng thầu EPC tất cả các những lĩnh vực nói trên.

Ngoài ra tập trung vào các khâu:

- Chú trọng đẩy mạnh thị trường xuất khẩu trong thị trường công nghiệp cho các đối tác nước ngoài mới và thân thiết.

- Nâng cao năng lực thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp.

- Đẩy mạnh liên danh, liên kết để phát huy được hết năng lực về nhà xưởng, thiết bị, vốn. Tận dụng được năng lực về mặt công nghệ, khả năng tiếp thị, tìm kiếm việc làm của đối tác liên danh.

- Đa dạng hóa ngành nghề, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm đơn hàng để đẩy mạnh doanh thu tương xứng với vốn, cơ sở vật chất.

b) Đối với các công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

Đầu tư nâng cao năng lực: Nguồn nhân lực, trang bị thiết bị gia công, chế tạo công nghệ cao.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty:

Tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị lớn trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, lắp đặt thiết bị toàn bộ cho ngành công nghiệp tại Việt Nam.

Phát triển đồng thời các yếu tố nhân lực, công nghệ, sản phẩm. Là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

Có đủ năng lực trở thành đối tác có uy tín trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

5. Các rủi ro

Bên cạnh các rủi ro mang tính khách quan và đặc thù của ngành cơ khí chế tạo như mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng, các dự án công nghiệp quy mô lớn thường có thời gian thực hiện kéo dài, tiến độ thanh toán chậm, ảnh hưởng đến dòng tiền và hiệu quả hoạt động, Tổng công ty còn đối mặt với một số rủi ro trọng yếu sau:

- Rủi ro về chiến lược phát triển: Việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có thể kéo theo những thay đổi trong định hướng chiến lược, mô hình quản trị và mục tiêu đầu tư của Tổng công ty trong từng giai đoạn. Quá trình điều chỉnh này, nếu không được triển khai đồng bộ và kịp thời, có thể ảnh hưởng đến tính liên tục trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như việc triển khai các kế hoạch trung và dài hạn.

- Rủi ro về nhân sự: là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí có yêu cầu kỹ thuật, chuyên môn cao. Tuy nhiên do hạn chế cả về cơ chế chính sách lẫn nguồn lực, cơ chế trả lương cho người lao động vẫn còn chưa đủ thu hút đối với nguồn nhân lực có trình độ cao.

- Rủi ro về cạnh tranh: mặc dù thị trường cơ khí trong nước tương đối lớn nhưng các đối tác nước ngoài với sự chiếm ưu thế về công nghệ, thiết bị, thậm chí là giá cả

(nhất là những thiết bị có xuất xứ từ Trung Quốc), các doanh nghiệp cơ khí tư nhân với cơ chế hoạt động vận hành nhanh, gọn đang dần chiếm ưu thế.

- Rủi ro về chính sách pháp lý: hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty phụ thuộc vào các chính sách của Nhà nước liên quan đến ngành cơ khí và thị trường nguyên vật liệu, đặc biệt là các sản phẩm thép và kim loại. Sự thay đổi trong chính sách thuế, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về đầu tư công, hoặc các rào cản thương mại có thể tác động trực tiếp đến chi phí đầu vào, khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động.

- Rủi ro về tỷ giá và chính sách tiền tệ: trong bối cảnh nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh còn hạn chế, Tổng công ty chịu tác động đáng kể từ biến động lãi suất, tỷ giá và chính sách tiền tệ. Biến động tỷ giá có thể làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị; trong khi đó, việc thắt chặt tín dụng hoặc chi phí vốn tăng cao có thể ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn, triển khai dự án và hiệu quả tài chính tổng thể.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng tài sản	2.557,02	2.607,52
2	Vốn chủ sở hữu	1.446,11	1.455,22
3	Doanh thu thuần	1.614,06	1.624,82
4	Giá vốn hàng bán	1.450,04	1.435,47
5	Lợi nhuận gộp	164,02	189,35
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17,37	12,12
7	Chi phí tài chính	43,14	48,58
8	Chi phí bán hàng	15,61	15,78
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	114,73	127,76
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,89	9,35
11	Lợi nhuận khác	1,13	13,05
12	Lợi nhuận trước thuế	9,02	22,41
13	Lợi nhuận sau thuế	7,56	18,36

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2024, 2025

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu và đại diện trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện (%)	Ghi chú
1	Lê Huy Hải	Tổng giám đốc	12/8/1976 Xã Lĩnh Toại, Thanh Hoá	Kỹ sư Cơ điện Xây dựng	038076016280 31/7/2023 Cục CS QLHC về TTXH	- Đại diện phần vốn SCIC tại Tổng công ty, số cổ phần đại diện: 28.094.890	- Đại diện phần vốn SCIC tại Tổng công ty, tỉ lệ đại diện: 19,785 %	
2	Vũ Trung Thực	Phó Tổng giám đốc	07/8/1978 Xã Đại Xuyên, Hà Nội	Kỹ sư Cơ tin kỹ thuật	001078004419 10/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	- Đại diện phần vốn SCIC tại Tổng công ty, số cổ phần đại diện: 21.207.702 - Số cổ phiếu cá nhân: 1.300	- Đại diện phần vốn SCIC tại Tổng công ty, tỉ lệ đại diện: 15% - Số cổ phiếu cá nhân: 0,00092%	
3	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó Tổng giám đốc	02/9/1981 Xã Quỳnh Lưu, Nghệ An	Cử nhân kinh tế	040081030314 19/4/2023 Cục CS QLHC về TTXH	- Số cổ phiếu cá nhân: 1.000	- Số cổ phiếu cá nhân: 0,00070%	
4	Nguyễn Văn Giáp	Phó Tổng giám đốc	04/7/1982 Xã Kiều Phú, Hà Nội	Kỹ sư thủy lợi	001082040208 24/4/2021 Cục CS QLHC về TTXH			- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 05/8/2025
5	Cù Ngọc Phương	Phó Tổng giám đốc	12/4/1966 Xã Nguyễn Trãi, Hưng Yên	Kỹ sư cơ khí	033066003769 28/6/2021 Cục CS QLHC về TTXH			- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/12/2025
6	Tô Hồng Dân	Phó Tổng giám đốc	17/11/1981 Bệnh viện trung ương Quân đội 108 – Hà Nội	Kỹ sư Máy và tự động thủy khí; Cử nhân Luật kinh tế	001081008701 29/4/2021 Cục CS QLHC về TTXH			- Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 10/12/2025

2.1. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 05/8/2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 568/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Văn Giáp, Giám đốc Công ty Tư vấn đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Ngày 28/11/2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 910/QĐ-MIE-HĐQT về việc giao ông Cù Ngọc Phương, thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty kiêm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Ngày 10/12/2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 946/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm có thời hạn ông Tô Hồng Dân, thực hiện nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kinh doanh và Thị trường giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Số lượng CBCNV tại 31/12/2025: 830 người.

Chính sách đối với người lao động: Tổng công ty thực hiện trích đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định cho người lao động.

Cử cán bộ, công nhân lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ và tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

a) Các khoản đầu tư dự án:

Tình hình đầu tư năm 2025 của MIE: vốn thực hiện đầu tư năm là 21,798 tỷ đồng; chủ yếu triển khai mua sắm những thiết bị phục vụ thay thế các thiết bị cũ, xây dựng các hạng mục liên quan đến vấn đề môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và sửa chữa nhà xưởng để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, liên tục.

b) Các khoản đầu tư tài chính:

Không có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty Cơ khí Hà Nội:

Công ty Cơ khí Hà Nội là Công ty TNHH MTV do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ, là đơn vị có quy mô vốn lớn nhất trong các Công ty con của MIE. Vốn MIE đầu tư tại Công ty hơn 644 tỷ đồng tương đương 45,4% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Năm 2025, các đơn hàng xuất khẩu từ các đối tác quan trọng của Công ty vẫn được duy trì đều, như: sản phẩm đối trọng của Công ty Ondo, nắp ga của Công ty Hasegawa, thân vỏ động cơ của Công ty TOSHIBA, vỏ hộp số cho Công ty N.A Condor, thiết bị thủy điện cho Công ty VOITH, GLOBAL, GUGLER, cán thép cho Công ty SMS Group (Đức), bánh xe chịu lực 185 tấn cho Công ty Gael Force... Tuy nhiên trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động khó lường, tác động tới chuỗi cung ứng nên tổng giá trị xuất khẩu của Công ty chỉ đạt 3,21 tr.USD, đạt 53,5% so với kế hoạch đề ra.

Đối với các khách hàng trong nước, Công ty đã ký kết hợp đồng với Bộ Tư Lệnh Thủ Đô Hà Nội thực hiện dự án sản xuất ĐC82-ST. Các đơn hàng với các đối tác như: gia công kết cấu cầu trục cho Công ty Vinalift; đơn hàng đơn hàng đúc cho Công ty Thaco; đơn hàng cụm hồ con lăn, chi tiết dây chuyền cán thép Hòa Phát cho Công ty HCD; phôi đúc máy Công ty X179 và Z125... và các đơn hàng sửa chữa khác...

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	950,0	1.033,98
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	7,18	7,90

b) Công ty Cơ khí Quang Trung:

Công ty Cơ khí Quang Trung là Công ty TNHH MTV do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vốn đầu tư tại công ty là: 163,327 tỷ đồng tương đương 11,5% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Những năm gần đây, Công ty luôn chú trọng trong việc lựa chọn các khách hàng có tiềm năng và tính thanh khoản tốt, có hàm lượng chế tạo cơ khí và giá trị gia tăng lớn. Bên cạnh đó tiếp tục duy trì và phát huy các lợi thế về chất lượng sản phẩm, tiến độ cho các khách hàng truyền thống: Hitachi, Taihei, HyOsung, GE... và tích cực tiếp thị, tìm kiếm thêm các khách hàng mới. Nhờ đó Công ty đã ký được các hợp đồng đảm bảo công ăn việc làm cả năm cho người lao động.

Kết thúc năm 2025, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu chính so với kế hoạch năm, ngoại trừ chỉ tiêu xuất khẩu đạt 55,5% kế hoạch năm do ảnh hưởng của tình hình kinh tế - chính trị thế giới biến động căng thẳng.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	145,0	150,84
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	1,50	1,66

c) Công ty Mecanimex:

Công ty Mecanimex là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vốn đầu tư tại Công ty gần 186,945 tỷ đồng tương đương 13,17% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Năm 2025, Công ty đã duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, với tổng doanh thu đạt 141,7 tỷ đồng, vượt 23,9% kế hoạch năm. Cơ cấu doanh thu tương đối cân đối giữa hoạt động thương mại, dịch vụ và sản xuất công nghiệp.

Tuy nhiên lợi nhuận còn ở mức thấp (lợi nhuận trước thuế đạt 0,98 tỷ đồng), phản ánh những hạn chế về năng lực sản xuất, công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực và khả năng phát triển thị trường. Bên cạnh đó, các yếu tố khách quan như môi trường

cạnh tranh, chính sách ngành và chuỗi cung ứng cũng tiếp tục tác động không nhỏ đến hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đạt mức hoàn thành kế hoạch về doanh thu nhưng hiệu quả chưa cao, cần tiếp tục tập trung khắc phục các tồn tại nội tại, đồng thời tận dụng các cơ chế, chính sách hỗ trợ để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.

Kết quả kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	114,3	141,73
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,69	0,98

d) Công ty Technoimport:

Công ty Technoimport là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vốn đầu tư tại công ty là 35,893 tỷ đồng tương đương 2,53% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Năm 2025, Tổng công ty không giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho Công ty. Mặc dù Công ty đã thực hiện các công tác hoàn trả lại các cơ sở nhà đất tại chi nhánh Hồ Chí Minh và tại văn phòng Hà Nội, nhưng do vẫn phát sinh các khoản tiền chậm nộp liên quan đến nợ tiền thuê nhà, thuê đất từ trước thời điểm chuyển về Tổng công ty nên kết quả năm 2025 của Công ty vẫn bị lỗ. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính gần như không phát sinh và một số hoạt động xuất nhập khẩu tại các chi nhánh.

Kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	Không giao	1,32
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	Không giao	-1,10

e) Công ty Cơ khí Duyên Hải:

Công ty CP Cơ khí Duyên Hải là Công ty cổ phần do MIE nắm giữ 98,19% vốn điều lệ. Vốn đầu tư tại Công ty là: 126,294 tỷ đồng tương đương 8,9% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Trong những năm gần đây, Công ty CP Cơ khí Duyên Hải đã có sự chuyển dịch rõ nét trong cơ cấu sản phẩm và thị trường, theo hướng tăng dần tỷ trọng các đơn hàng xuất khẩu, bao gồm cả xuất khẩu trực tiếp và gián tiếp thông qua các đối tác trung gian. Năm 2025, nhóm sản phẩm liên quan đến xuất khẩu như hàng Danieli, Hamada (Nhật Bản) và hàng xuất khẩu gián tiếp (KongJin) chiếm tỷ trọng đáng kể, ước khoảng trên 30% tổng doanh thu, góp phần đa dạng hóa thị trường và nâng cao giá trị sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì các sản phẩm truyền thống phục vụ thị trường trong nước, trong đó nổi bật là các hạng mục cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện (chiếm 31% doanh thu) và nhóm phụ tùng cán thép, phụ tùng công nghiệp (chiếm tỷ trọng lớn nhất với 32%). Điều này cho thấy Công ty đang duy trì sự cân đối giữa thị trường nội địa và xuất khẩu, vừa đảm bảo ổn định sản xuất, vừa từng bước mở rộng thị trường quốc tế.

Nhìn chung, cơ cấu sản phẩm năm 2025 của Công ty có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm xuất khẩu, đồng thời vẫn giữ vững các lĩnh vực truyền thống, tạo nền tảng ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	120,0	125,41
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	1,35	1,58

g) Công ty Dụng cụ số 1:

Công ty Dụng cụ số 1 là Công ty cổ phần do MIE nắm giữ 51% vốn điều lệ. Vốn MIE đầu tư tại Công ty là: 3,836 tỷ đồng tương đương 0,27% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động bởi nhiều yếu tố bất lợi từ môi trường kinh tế, chính sách và thị trường. Việc thay đổi cơ chế quản lý, cùng với yêu cầu đầu tư bổ sung cho công tác phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường đã làm gia tăng chi phí, tạo áp lực lớn lên nguồn lực tài chính của Công ty.

Bên cạnh đó, chi phí đầu vào như điện, nước, vật tư, tiền lương tăng cao, cùng với áp lực vay vốn và cạnh tranh gay gắt trên thị trường đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì được hoạt động sản xuất ổn định, đảm bảo việc làm cho người lao động và từng bước thích ứng với các biến động của thị trường.

Nhìn chung, năm 2025 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức, hiệu quả hoạt động chưa cao, song vẫn giữ được sự ổn định trong sản xuất kinh doanh, tạo nền tảng để từng bước cải thiện và phát triển trong các năm tiếp theo.

Ngoài ra, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng cao do ghi nhận doanh thu lợi nhuận từ việc chuyển nhượng BĐS tại TP Hồ Chí Minh vào cuối tháng 12/2025 (tăng thêm khoảng gần 5 tỷ đồng lợi nhuận).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	55,16	62,06
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,27	8,17

4. Tình hình tài chính hợp nhất Tổng công ty

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	2.557,02	2.607,53	1,98%	
Doanh thu thuần	1.614,06	1.624,82	0,67%	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7,89	9,35	18,50%	
Lợi nhuận khác	1,13	13,05	1054,87%	
Lợi nhuận trước thuế	9,02	22,41	148,45%	
Lợi nhuận sau thuế	7,56	18,36	142,86%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,63	1,64	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,96	0,87	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	43,45%	44,19%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	76,82%	79,18%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,055	1,84	
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,64	0,63	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,468%	1,130%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,523%	1,262%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,296%	0,700%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,49%	0,576%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024, 2025.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 141.991.500 cổ phần.

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 141.931.600 cổ phần

+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 59.900 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

a) Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn:

+ Cổ đông nhà nước do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu nắm giữ 141.384.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,57% vốn điều lệ đến hết ngày 28/12/2025.

+ Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước làm đại diện chủ sở hữu vốn nắm giữ 141.384.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,57% vốn điều lệ từ ngày 29/12/2025.

- Cổ đông nhỏ: nắm giữ 606.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,43% vốn điều lệ.

b) Cơ cấu cổ đông phân theo tổ chức và cá nhân:

- Cổ đông tổ chức giữ 141.404.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5867% vốn điều lệ.

- Cổ đông cá nhân giữ 586.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4133% vốn điều lệ.

c) Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông trong nước và nước ngoài:

- Cổ đông trong nước: 141.991.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % vốn điều lệ.

- Cổ đông nước ngoài: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày 29/12/2025, Bộ Công Thương và Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước chính thức ký “Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP từ Bộ Công Thương về Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước”. Giá trị vốn nhà nước tại Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP được chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là 1.413.846.800.000 đồng, tương ứng 141.384.680 cổ phần.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của sở, ban, ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể đến từng phân xưởng, phòng ban, các bộ phận về sử dụng nước, năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:*

MIE với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Do đó nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất chủ yếu là sắt, thép các loại. Đóng gói các sản phẩm chủ yếu là gỗ thanh và gỗ tấm.

b) *Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:*

Tỉ lệ nguyên liệu được tái chế để sử dụng lại là không lớn. MIE có trang bị các dây chuyền đúc, nên một số loại thép dư thừa, sắt vụn được tái chế là nguyên liệu đầu vào khâu đúc để tạo ra các chi tiết, sản phẩm đúc. Số còn lại không sử dụng được sẽ thu gom sau đó xả thải đúng nơi quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:*

Việc sử dụng năng lượng hàng năm của các công ty con đã được MIE hướng dẫn, đôn đốc, lập báo cáo tổng kết hàng năm, lập kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho các năm kế tiếp và phối hợp với Sở Công Thương thuộc địa bàn các tỉnh quản lý. Các số liệu năng lượng tiêu thụ năm 2025 được thể hiện dưới đây:

Tiêu thụ năng lượng năm 2025							Qui đổi (TOE)
Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (lít)	FO (lít)	Xăng (lít)	Khí (m³)	Khác (chấu, gỗ) (tấn)	
8.120.726	104,79	30.019,0	2.738,3	35.395	1.484,3	0,00	1.386,09

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:*

Thực hiện việc tiết kiệm điện theo Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025. Cùng với đó là theo Quyết định số 280/QĐ-TTg năm 2019 phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 với mục tiêu tiết kiệm được từ 5-7% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn đến năm 2025 và đạt từ 8-10% trong cả giai đoạn từ 2019-2030 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của các bộ, ban, ngành liên quan.

Xây dựng và ban hành các văn bản quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Xây dựng kế hoạch, đôn đốc và kiểm tra thường xuyên việc sử dụng năng lượng tại cơ quan, doanh nghiệp, bố trí các thiết bị sử dụng điện hợp lý, giảm công suất vào giờ cao điểm.

c) *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:*

Quy định về sử dụng năng lượng tại các phân xưởng: nấu gang, thép, gia công cơ khí, gia công kết cấu, rèn, dập...

Quy định sử dụng điện tại các phòng, ban gián tiếp.

Quy định về bảo dưỡng, bảo trì đối với các thiết bị điện có tổn thất lớn.

Lập kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm: Dựa vào số liệu tiêu thụ năng lượng năm trước, lập kế hoạch và phương án sử dụng năng lượng cho năm sau đảm bảo tiết kiệm ít nhất 5% so với năm trước.

Trên cơ sở các quy định và kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm đã ban hành, Tổng công ty giao trách nhiệm cho các thủ trưởng các đơn vị là người chỉ đạo thực hiện, bộ phận kiểm tra đôn đốc là Lãnh đạo Công ty và các phòng, ban chuyên môn thực hiện với các quy định cụ thể, rõ ràng, đưa ra các biện pháp tiết kiệm năng lượng và giám sát chặt chẽ cụ thể như:

- Nấu gang, thép vào ca 3 giờ thấp điểm, các công tác làm khuôn, chuẩn bị nguyên liệu, dỡ khuôn làm sạch làm việc vào ca 1 và ca 2.

- Tuân thủ các quy định về vận hành các thiết bị có công suất lớn như máy nén khí, máy sấn, máy cắt... không để tình trạng máy chạy không tải gây lãng phí.

- Thay thế dần các quạt mát công nghiệp từ 3 pha thành 1 pha.

- Bố trí điện chiếu sáng hợp lý, phân công người bật tắt đúng quy định.

- Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết trước khi ra khỏi phòng và tắt hẳn nguồn nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giảm ít nhất 50% số điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào.

- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi cần thiết và chế độ làm mát từ 25 độ trở lên. Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng đường thông gió và đường dẫn nhiệt để tránh tổn thất điện năng. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

- Thực hiện mua sắm các loại bóng đèn led, đèn compact,... thay đèn sợi đốt (đèn tròn) tại các vị trí thích hợp để đảm bảo trong thời gian ngắn chỉ sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. Khi thay thế các thiết bị sử dụng điện phải trang bị thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

- Với các thiết bị điện có tổn thất lớn: Lập bảng bảo trì, bảo dưỡng các trạm biến áp, đường cáp, cầu trục... hạn chế tổn thất không đáng có.

- Thường xuyên kiểm tra hệ số tổn thất điện, lắp tụ bù tại các trạm có phi thấp.

- Hàng tháng cập nhật số liệu sử dụng năng lượng của các đơn vị, tính toán tổn hao của từng phân xưởng sản xuất, khối phòng, ban và hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời, kịp thời phát hiện và khắc phục tổn thất lãng phí.

Bằng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm như trên, Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đã góp phần tăng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc sử dụng năng lượng an toàn, hiệu quả, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất chung của đơn vị.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn nước của Tổng công ty sử dụng phục vụ sinh hoạt và sản xuất chủ yếu là nguồn nước do đơn vị xử lý nước và quản lý nước tại các Tỉnh/ Thành phố cung cấp cho đơn vị của Tổng công ty nằm trên địa bàn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng đối với Tổng công ty là không đáng kể. Chỉ có nước làm mát cho các máy móc, thiết bị gia công cơ khí được chạy tuần hoàn và được thay thế định kỳ.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số người lao động tại thời điểm 31/12/2025: 830 người.

Số lao động bình quân năm 2025: 830 người.

Thu nhập bình quân: 15,12 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ Luật lao động và Luật an toàn vệ sinh lao động.

- Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế.

- Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng quy định.

- Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho người lao động, quan tâm đến đời sống người lao động.

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho đội ngũ kỹ sư, công nhân đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổ chức đào tạo, cử cán bộ tham gia đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các Phòng, Ban, Trung tâm.

Lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm và khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực phục vụ công việc và tạo điều kiện về thời gian học.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tổng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc luôn xác định doanh nghiệp muốn phát triển bền vững phải luôn tuân thủ các quy định về bảo đảm sản xuất kinh doanh mà còn phải tuân thủ các chuẩn mực về bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường lao động, về thực hiện bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, quyền lợi đào

tạo và phát triển của nhân viên, góp phần phát triển cộng đồng, bao hàm cả các hoạt động thực hiện an sinh xã hội như nhân đạo, từ thiện...

Tham gia các phong trào do sở, ngành, địa phương tổ chức, các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ủng hộ các quỹ địa phương, quỹ chất độc da cam, trẻ em mồ côi, thăm hỏi gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách.

Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự địa phương thực hiện công tác quốc phòng quân sự, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Chấp hành quy định của địa phương về các vấn đề: môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, trong bối cảnh kinh tế trong nước tiếp tục duy trì đà phục hồi, môi trường vĩ mô cơ bản ổn định với tăng trưởng GDP duy trì ở mức khá; mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến dao động khoảng 6,0% – 9,0%/năm (giảm so với giai đoạn trước), cùng với đó tỷ giá USD/VND được kiểm soát trong biên độ hợp lý, dao động quanh mức 24.500 – 25.500 VND/USD, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, đặc biệt trong việc kiểm soát chi phí tài chính và chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu.

Tuy nhiên, Tổng công ty vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như năng lực công nghệ, thiết bị còn hạn chế; nguồn lực tài chính chưa thực sự dồi dào; chất lượng nguồn nhân lực cần tiếp tục được cải thiện; thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trong bối cảnh đó, với tinh thần chủ động, linh hoạt trong điều hành, cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Tổng công ty và sự nỗ lực của các đơn vị thành viên, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 vẫn đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu 1.656,4 tỷ đồng, đạt 106,6% kế hoạch năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp 1.336,29 tỷ đồng, đạt 95,9% kế hoạch năm; Doanh thu sản xuất công nghiệp 1.314,5 tỷ đồng, đạt 98,7% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế 22,41 tỷ đồng, đạt 195,5% so với kế hoạch năm. LNTT Hợp nhất Tổng công ty vượt kế hoạch năm do hầu hết các đơn vị có LNTT vượt kế hoạch.
- Thu nhập bình quân 15,12 triệu đồng/người/tháng, đạt 116,93% kế hoạch năm.

2. Tình hình tài chính

Công ty mẹ Tổng công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt công tác tài chính, làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo thu xếp đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề cần phải tập trung xử lý: các tồn tại tại các dự án cũ và công tác thu hồi công nợ. Mặc dù rất quyết tâm triển khai nhiều biện pháp để giải quyết dứt điểm các tồn tại, tránh phát sinh chi phí không đáng có, nhanh chóng thu hồi vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên kết

quả đạt được vẫn còn khiêm tốn.

Hầu hết các công ty con thực hiện tốt việc cân đối dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, tận dụng tốt dòng vốn lưu động, vốn khách hàng để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động. Tuy nhiên các công ty con còn nhiều khó khăn cố hữu: phần lớn các dây chuyền máy móc đã lạc hậu, hiệu quả sử dụng tài sản cố định chưa cao, một số dây chuyền máy móc chưa khai thác hết tối đa công suất, một số thiết bị chưa được bù đắp toàn bộ chi phí khấu hao, các tồn tại tài chính vẫn chưa có hướng xử lý, khắc phục... dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2025, Tổng công ty đã tiến hành cơ cấu, sắp xếp lại Bộ máy giúp việc Công ty mẹ Tổng công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đồng thời bảo đảm bộ máy linh hoạt, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn phát triển mới, tạo điều kiện tăng cường tính chuyên môn hoá, phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3.2. Cải tiến về chính sách:

3.2.1. Thời giờ làm việc

Kể từ ngày 01/11/2025, Cơ quan Tổng công ty đã điều chỉnh thời gian làm việc trực tiếp để góp phần giải quyết ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội, tránh gây ảnh hưởng đến việc di chuyển của CBCNV nhưng vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, không làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện các công việc được phân công của CBCNV.

3.2.2. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong tổ chức và giải quyết công việc

- Kể từ ngày 01/8/2025, Tổng công ty đã thực hiện việc quản trị công việc trực tuyến trên phần mềm Base để từng bước thay thế các phương thức quản lý thủ công trước đây, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành; tăng cường tính minh bạch, kỷ luật và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban và cá nhân, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức làm việc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của Tổng công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu.

4.1. Đối với Công ty Mẹ:

Công ty Mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với các công ty con để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đấu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện

tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

4.2. Đối với các công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ ghi tại BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2025:

(1) Như trình bày tại mục 5.3; mục 5.4; mục 5.5, Phần 5 “Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất”, Tổng Công ty đang tồn tại một số khoản công nợ tồn đọng tại ngày 31/12/2025 như sau: Phải thu khách hàng của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật: 59.039.493.041 VND; Trả trước cho người bán của Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí: 20.549.503.289 VND; Phải thu khác của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật: 6.115.416.932 VND. Đây là những khoản công nợ tồn đọng tính đến thời điểm 30/9/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) nhưng chưa được xử lý khi xác định giá trị doanh nghiệp cũng như khi công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và khoản Phải thu khách hàng của Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí phát sinh sau ngày 30/9/2014 đã quá hạn thanh toán tính đến ngày 31/12/2025 có giá trị: 20.848.537.213 VND (đã trích lập dự phòng: 543.275.781 VND). Tại thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty mẹ và bốn Công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xử lý các vấn đề liên quan trong đó có các khoản công nợ tồn đọng. Do đó, Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ này. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng phải trích lập tại ngày 31/12/2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

(2) Như trình bày tại mục 5.3; mục 5.4; mục 5.5, Phần 5 “Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất”, Tổng Công ty đang tồn tại một số khoản công nợ tồn đọng tại ngày 31/12/2025 như sau: Phải thu khách hàng: 328.790.740 VND, Trả trước cho người bán: 234.572.661 VND, Phải thu khác: 18.184.136.530 VND. Đây là các khoản nợ tồn đọng lên quan đến vụ án xảy ra tại Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp thuộc Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (Công ty con). Theo Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung do vụ án đang trong giai đoạn thi hành án nên Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung chưa xác định được tồn thất đối với các khoản nợ phải thu khó đòi trên. Tại ngày 31/12/2025, Tổng Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ này. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng phải trích lập tại ngày 31/12/2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

5.2. Giải trình:

(1) Đối với ý kiến về việc các khoản công nợ phải thu tại các công ty con, Tổng công ty xin giải trình như sau:

Các khoản công nợ phải thu tại công ty con bao gồm một số khoản công nợ tồn đọng đã quá hạn thanh toán phát sinh trước thời điểm 30/9/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) và đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa, trong đó xử lý các vấn đề liên quan trong đó có khoản công nợ tồn đọng nêu trên. Vì vậy Tổng công ty chưa đánh giá tổn thất khoản phải thu của hai công ty con này tại BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2025.

(2) Đối với ý kiến kiểm toán liên quan trong vụ án đang được điều tra xảy ra tại Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp - Đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (công ty con):

Các khoản công nợ này đều là tồn tại tài chính của Xí nghiệp Kinh doanh XNK Tổng hợp (là chi nhánh của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung), có liên quan tới vụ án hình sự xảy ra tại Xí nghiệp. Tại thời điểm lập BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2025, vụ án đang trong giai đoạn thi hành án và Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung tiếp tục khởi kiện ông Nguyễn Duy Xuyên. Vì thế Công ty, Tổng công ty chưa đánh giá tổn thất này tại BCTC Hợp nhất đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2025.

Ngày 29/12/2025, Bộ Công Thương và Tổng Công Ty Đầu Tư và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước (SCIC) đã ký biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP từ Bộ Công Thương về SCIC. Theo đó, Bộ Công Thương tiếp tục có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ quyết toán Cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn thực hiện chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật môi trường, thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ, các quy định của Sở, Ban, Ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị phải xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể của từng phân xưởng, các bộ phận gián tiếp về sử dụng nước, sử dụng năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch, đơn đốc, kiểm tra, báo cáo định kỳ thường xuyên việc thực hiện các quy định đã ban hành.

So sánh các chỉ tiêu năm nay với năm trước để có sự điều chỉnh hợp lý.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Năm 2025, Tổng công ty đã đảm bảo việc làm ổn định, đáp ứng nhu cầu lao động cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.

- Điều kiện và môi trường làm việc đối với người lao động tại Tổng công ty được bảo đảm đầy đủ, từng bước cải thiện, đáp ứng yêu cầu làm việc ổn định, thuận tiện và nâng cao hiệu quả công việc.

- Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Ban Tổng giám đốc thực hiện và yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt công tác liên quan đối với cộng đồng địa phương cụ thể:

- Đảm bảo lực lượng lao động đa văn hóa để xứng tầm và làm phong phú thêm các cộng đồng doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên.

- Thúc đẩy địa phương phát triển, công bằng, bao quát và bền vững.

- Phát triển văn hóa trách nhiệm môi trường trong lực lượng lao động và không gian làm việc của doanh nghiệp.

- Hướng tới sự đa dạng và bao quát như một chất xúc tác cho sự thay đổi.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua. Công ty mẹ và các công ty con đều cố gắng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất TCT	
		KH 2025	TH 2025	KH 2025	TH 2025
1	Tổng doanh thu	266,4	281,4	1.553,2	1.656,4
2	Giá trị SXCN	227,4	228,4	1.392,6	1.336,3
3	Lợi nhuận trước thuế	2,47	3,22	11,46	22,41
4	Lợi nhuận sau thuế	1,97	2,65	8,91	18,36
5	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/th)	19,99	23,87	12,93	15,12

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty vẫn tập trung vào những lĩnh vực, sản phẩm truyền thống. Năm 2025 hầu hết các chỉ tiêu chính hợp nhất Tổng công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch với tỷ lệ khả quan, đặc biệt chỉ tiêu LNTT và LNST Hợp nhất Tổng công ty đã đạt được kết quả tốt so với kế hoạch đề ra.

Kết quả trên là sự cố gắng của Ban Tổng giám đốc cũng như toàn bộ người lao động công ty trong một năm hoạt động nhiều biến động và nhiều khó khăn.

1.2. Việc thực hiện công tác tái cơ cấu Tổng công ty và các công ty con:

Năm 2025, thực hiện chủ trương chung của đất nước, Tổng công ty đã tích cực cho việc thực hiện công tác tái cơ cấu các đơn vị có vốn đầu tư của MIE, bước đầu đã được cấp có thẩm quyền cho phép bán phần vốn MIE tại 02 Công ty cổ phần MIE giữ cổ phần chi phối theo quy định của pháp luật.

Đối với các đơn vị hoạt động không hiệu quả: Tổng công ty đã xây dựng phương án để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phá sản doanh nghiệp (Công ty Technoimport) và tiếp tục cho ngừng hoạt động (Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh) nhằm không ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của Tổng công ty.

1.3. Công tác nhân sự:

Năm 2025, để tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo và thu hút người có trình độ, năng lực, Tổng công ty đã mạnh dạn ban hành Quy chế thí điểm thuê Phó Tổng giám đốc. Kết quả thực hiện cho thấy đã đạt được mục tiêu đề ra, có hiệu quả.

Tuy nhiên hiện nay đội ngũ cán bộ quản lý trong Tổng công ty cũng như tại các đơn vị rất thiếu, một người phải kiêm nhiệm nhiều công việc.

1.4. Công tác tài chính:

Các đơn vị hầu hết đều đảm bảo việc cung cấp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại một số Công ty con, do những lý do khách quan không vay được vốn từ các tổ chức tín dụng, Công ty mẹ đã thực hiện các giải pháp giúp đỡ các đơn vị để hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Tuy nhiên tại một số đơn vị, một số các chỉ tiêu tài chính vẫn ở tiềm ẩn nguy cơ chưa thực sự an toàn. Bên cạnh đó các tồn tại tài chính lâu năm không có nhiều biến chuyển, đặc biệt là công nợ khó đòi và hàng tồn kho chậm luân chuyển. Hiệu quả sản xuất kinh doanh nói chung vẫn còn thấp so với vốn chủ sở hữu.

1.5. Công tác đầu tư, mua sắm tài sản:

Tình hình đầu tư, mua sắm tài sản năm 2025 của Tổng công ty chủ yếu triển khai mua sắm những thiết bị nhỏ, lẻ với giá trị nhỏ, xây dựng các hạng mục liên quan đến vấn đề môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và sửa chữa nhà xưởng để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, liên tục.

Do nguồn vốn hoạt động còn nhiều hạn chế nên hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản mới được các đơn vị thận trọng, cân nhắc, tính toán và tiết kiệm trên nguyên tắc đảm bảo nguồn vốn đầu tư phát huy được hiệu quả cao nhất.

1.6. Các hoạt động khác:

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Thực hiện tốt về công tác môi trường và xã hội cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề nổi cộm, bất thường và thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Các báo cáo được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị.

- Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 Hợp nhất Tổng công ty và Công ty Mẹ trình Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và Hội đồng quản trị đã phê duyệt.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh, xây dựng lại quy chế chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu, sắp xếp lại Bộ máy giúp việc Công ty mẹ trình HĐQT phê duyệt.

- Chủ động đề xuất chủ trương cổ phần hóa/thoái vốn đầu tư của MIE tại các đơn vị thành viên.

- Tổ chức thực hiện việc giám sát tài chính các công ty con theo Quy chế giám sát của Tổng công ty đã ban hành. Kết quả giám sát trung thực, khách quan, phản ánh đúng tình hình hoạt động của các đơn vị.

- Tích cực trong việc xử lý các tồn tại đối với các hợp đồng/dự án dang dở tại Công ty mẹ và đã thu được những kết quả khả quan.

- Tích cực và chủ động trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy định, quy chế cho phù hợp với tình hình hoạt động doanh nghiệp, tạo cơ sở pháp lý trong công tác quản lý doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2031 trình ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2026-2031 thông qua.

3.2. Chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua hiệu quả, phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 ở mức cao nhất, đồng thời đề ra các giải pháp quản lý, quản trị phù hợp đối với hoạt động của Tổng công ty.

3.3. Xây dựng đề án tái cơ cấu toàn Tổng công ty trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

3.4. Chỉ đạo Tổng giám đốc tổ chức thực hiện rà soát lại hồ sơ quyết toán cổ phần hóa đã lập để sẵn sàng phục vụ cho công tác quyết toán theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

3.5. Chỉ đạo Tổng giám đốc nâng cao công tác hiệu quả sử dụng vốn và tiếp tục tăng cường công tác quản lý, quản trị tại các công ty có vốn góp của MIE nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị.

3.6. Tập trung nguồn lực, từng bước giải quyết các tồn tại cũ, lành mạnh hóa công tác quản lý vốn và tài sản.

3.7. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong công việc điều hành hàng ngày của MIE, cũng như trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3.8. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chỉ đạo của SCIC thông qua người đại diện vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Chức danh quản lý tại Công ty khác	Ghi chú
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT	- Cá nhân: 9.600 - Đại diện phần vốn SCIC: 63.987.198	- Cá nhân sở hữu: 0,00676% - Đại diện phần vốn SCIC: 45%		Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026
2	Lê Huy Hải	Thành viên HĐQT	- Đại diện phần vốn SCIC: 28.094.890	- Đại diện phần vốn SCIC: 19,785%		Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2024 Nhiệm kỳ 2021-2026
3	Vũ Trung Thực	Thành viên HĐQT	- Cá nhân: 1.300 - Đại diện phần vốn SCIC: 21.207.702	- Cá nhân: 0,00092% - Đại diện phần vốn SCIC: 15%	Chủ tịch HĐQT Cty CP Cơ khí Duyên Hải (công ty MIE sở hữu 98,19% VDL)	Được bầu tại ĐHĐCĐBT lần 2 năm 2024 Nhiệm kỳ 2021-2026
4	Hoàng Minh Việt	Thành viên HĐQT	- Cá nhân: 1.100	- Cá nhân sở hữu: 0,00077%		Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026 Miễn nhiệm TV HĐQT 26/6/2025
5	Cù Ngọc Phương	Thành viên HĐQT	0	0	Tổng giám đốc Cty CP Cơ khí Duyên Hải (công ty MIE sở hữu 98,19% VDL)	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2025, thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và

hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP và yêu cầu quản trị, sản xuất kinh doanh, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành 15 cuộc họp trực tiếp, 09 lần lấy ý kiến bằng phiếu ý kiến và đã ban hành 59 nghị quyết, 32 quyết định.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
1	Đình Quang Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	05/4/1973 Thôn Mỹ Trạch, Xã Đường An, TP. Hải Phòng	Cử nhân Kinh tế	030073003308 08/12/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	
2	Lê Thị Minh Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	26/7/1972 Phú Thọ	Cử nhân Kinh tế	026172007322 17/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	22/12/1983 Xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân Kinh tế	034183000120 10/7/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a) Ban Kiểm soát đã thực hiện hoàn thành công việc sau:

- Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Đầu năm 2025, Ban Kiểm soát đã họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban.

- Ban Kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo dõi nội dung và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Trưởng Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị,

Ban Tổng giám đốc, theo dõi các Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành để nắm được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng với Ban Tài chính - Kế toán và các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, kiểm tra giám sát tài chính năm 2025 đối với các đơn vị thuộc Tổng công ty theo quy định.

- Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2025.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2025.

- Ban Kiểm soát kiểm tra rà soát Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính hợp nhất, giữa niên độ đã được soát xét, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam năm 2025

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- Năm 2025 Ban Kiểm soát chưa thấy có đơn thư, phản ánh và đề nghị nào của cổ đông cũng như người lao động gửi đến Ban Kiểm soát.

b) Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, tránh rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin kịp thời, chính xác theo các quy định của pháp luật. Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty đều được đăng tải công khai trên Website của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát và thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

c) Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có): Không có.

d) Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Miễn nhiệm, bổ sung TVBKS
1	Đình Quang Hoà	Trưởng BKS	04/04	100%	-	-
2	Lê Thị Minh Huyền	Thành viên	04/04	100%	-	-
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Thành viên	04/04	100%	-	-

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích			
			Tiền lương và thù lao năm	Phụ cấp và thu nhập khác	Các khoản chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tổng cộng
A	HDQT, TGD		1.589.700.000	111.560.960	59.500.000	1.760.760.960
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HDQT	537.600.000	36.220.960	16.000.000	589.820.960
2	Lê Huy Hải	TV HDQT, TGD	522.600.000	13.420.000	16.000.000	552.020.000
3	Vũ Trung Thực	TV HDQT, Phó TGD	401.200.000	27.580.000	16.000.000	444.780.000
4	Cù Ngọc Phương	TV HDQT, Phó TGD	73.500.000	-	5.500.000	79.000.000
5	Hoàng Minh Việt (miễn nhiệm ngày 26/6/2025)	TV HDQT	54.800.000	34.340.000	6.000.000	95.140.000
B	Các Phó TGD		550.896.521	24.753.912	26.500.000	602.150.433
1	Tô Hồng Dân	Phó TGD chuyên trách	368.896.521	24.253.912	16.000.000	409.150.433
2	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD kiêm nhiệm	49.500.000	500.000	5.500.000	55.500.000
3	Nguyễn Văn Giáp	Phó TGD bán chuyên trách	132.500.000	-	5.000.000	137.500.000
C	Ban Kiểm Soát		449.200.000	23.380.000	16.000.000	488.580.000
1	Đình Quang Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	391.200.000	23.380.000	16.000.000	430.580.000
2	Lê Thị Minh Huyền	TV BKS	29.000.000			29.000.000
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	TV BKS	29.000.000			29.000.000
D	Người quản lý khác		251.716.000	20.380.000	22.000.000	294.096.000
1	Nguyễn Ngọc Hùng	Người đại diện vốn NN kiêm nhiệm	85.500.000	-	5.500.000	91.000.000

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích			
			Tiền lương và thù lao năm	Phụ cấp và thu nhập khác	Các khoản chi từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tổng cộng
2	Đình Thị Hồng Mai	Chủ tịch CĐ TCTy	166.216.000	20.380.000	16.500.000	203.096.000
E	Tổng cộng		2.841.512.521	180.074.872	124.000.000	3.145.587.393

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

a) Tổng công ty thực hiện quản trị công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty, theo đó xác định quyền hạn và trách nhiệm, mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT): Năm 2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo, giám sát Ban điều hành Tổng công ty tổ chức, thực hiện.

Hoạt động của Ban điều hành: Ban điều hành đã chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty, trình Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền. Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thực hiện phân cấp theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển...

Hoạt động của Ban kiểm soát và vai trò của kiểm soát viên:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trưởng Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, theo dõi nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp (HĐQT) cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

b) Công bố và minh bạch thông tin:

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng lớn theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung tại Luật 56/2025/QH15, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Quyết định 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty.

Trong năm 2025, Tổng công ty đã công bố thông tin định kỳ và bất thường gồm các nội dung sau:

- Công bố thông tin định kỳ:

+ Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2025.

+ Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

+ Báo cáo tài chính: quý IV năm 2024/ năm 2024 đã kiểm toán/ quý I, quý II, báo cáo bán niên đã được soát xét, báo cáo quý III năm 2025.

+ Công bố thông tin về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

+ Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2024 và 6 tháng đầu năm 2025.

+ Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức năm 2024.

+ Báo cáo thường niên năm 2024.

- Công bố thông tin Đại hội đồng cổ đông:

+ Công bố thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các tài liệu kèm theo.

- Công bố thông tin bất thường:

+ Thông báo thay đổi nhân sự Phụ trách kế toán Tổng công ty.

+ Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp: Thay đổi Người phụ trách kế toán.

+ Giải trình về việc duy trì diện cảnh báo đối với cổ phiếu MIE.

+ Nghị quyết của HĐQT MIE gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

+ Thông báo giải trình việc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội duy trì diện cảnh báo đối với cổ phiếu MIE.

+ Thông báo thay đổi nhân sự: miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty.

+ Thông báo thay đổi nhân sự Phụ trách kế toán Tổng công ty.

+ Thông báo bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Nguyễn Văn Giáp.

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 13 ngày 15/8/2025 và giấy xác nhận về thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (thay đổi nhân sự Phụ trách kế toán Tổng công ty).

+ Quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ MIE.

+ Thông báo thay đổi nhân sự về việc cử cán bộ thực hiện nhiệm vụ Phụ trách quản trị, Thư ký Bộ phận Đại diện vốn và Thư kí Hội đồng quản trị MIE.

+ Quyết định về việc tiếp tục tạm ngừng kinh doanh đối với Chi nhánh Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Giấy xác nhận về việc tiếp tục tạm ngừng kinh doanh đối với Chi nhánh Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Thông báo thay đổi nhân sự và quyết định giao kiêm chức vụ Phó Tổng giám đốc tổng công ty đối với ông Cù Ngọc Phương - thành viên Hội đồng quản trị.

+ Thông báo bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Tô Hồng Dân.

+ Biên bản Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại MIE từ Bộ Công Thương về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

c) Quyền của cổ đông và đối xử bình đẳng với cổ đông:

Tổng công ty luôn tạo điều kiện để người lao động là cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động; phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc tham gia quản lý và giám sát Tổng công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Công tác kiểm tra, giám sát tài chính năm 2025

Giám sát tài chính của Công ty Mẹ đối với các Công ty con: Tổng công ty đã thực hiện giám sát tài chính các công ty con bắt đầu từ tháng 3, đến nay vẫn chưa thực hiện xong.

2. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại Phần III, mục 5 trong Báo cáo này.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Hợp nhất Tổng công ty và Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán và được công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Cổng thông tin doanh nghiệp và website của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP (đường dẫn: <https://mie.com.vn/bao-cao-tai-chinh.html>).

4. Các công tác khác

4.1. Tình hình triển khai công tác thoái vốn đầu tư ngoài ngành

Năm 2025, công tác thoái vốn đầu tư ngoài ngành của một số Công ty con (như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Mecanimex...) chưa có chuyển biến so với thực hiện năm 2024.

4.2. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

Nhìn chung, các công ty con thuộc MIE đều chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách pháp luật về thuế và thường không để xảy ra tình trạng chậm kê khai, chậm nộp ngân sách kéo dài (ngoại trừ công ty Technoimport).

4.3. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo

- Công ty Mẹ: năm 2025, Công ty Mẹ đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về chế độ Báo cáo tài chính và báo cáo giám sát của Tổng công ty.

- Tại các Công ty con: Hầu hết các đơn vị đã chấp hành tốt các quy định về thời gian nộp báo cáo tài chính và báo cáo giám sát.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (đề b/c);
- Ban TCNS; Ban TH; VP;
- Lưu: VT, TCKT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lê Huy Hải